

Bản án số: 17/2020/HS-ST

Ngày 13-5-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sơn.

Ông Nguyễn Đại Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Bích là Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Tiến V, sinh năm 1976.

Giới tính: N; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 08/12.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn X, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

Họ và tên cha: Trần Tiến T, sinh năm 1929 (đã chết).

Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1935.

Họ và tên vợ: Trần Thị N, sinh năm 1978; có 02 con: lớn sinh năm 1997 và nhỏ sinh năm 2004.

Tiền án, tiền sự: Không.

Tạm giữ: ngày 24/12/2019, hủy bỏ tạm giữ: ngày 24/12/2019.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Trần Xuân N, sinh năm 1970.

- + Anh Nguyễn Văn A, sinh năm 1988.
- + Anh Trần Quang K, sinh năm 1971.
- + Anh Nguyễn Trọng D, sinh năm 1969.
- + Chị Trần Thị N, sinh năm 1978.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội.

- + Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội.

Những người liên quan đều vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 15 phút, ngày 24/12/2019 tại nhà ở của Trần Tiến V, sinh năm 1976 trú tại thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội. Công an huyện M bắt quả tang Trần Tiến V đang có hành vi bán số lô đề cho người khác qua điện thoại. Tang vật thu giữ gồm: 01 điện thoại OPPO trong đó có 02 sim có số thuê bao là 0325383063 và 0986976498. Ngoài ra kiểm tra tại nơi ở V, Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 9.017.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Trần Tiến V khai nhận:

Bản thân đã bán số lô, đề từ khoảng 02 tuần trước đó với hình thức: Người chơi sẽ tự chọn số bất kỳ, gửi vào tin nhắn điện thoại, Zalo hoặc gọi điện cho V đến số thuê bao 0986976498 nếu đồng ý V sẽ gửi thông tin trả lời. Hai bên cùng quy ước như sau:

- Người mua số đề tự chọn số mua với số tiền mua tùy ý, nếu trúng sẽ được nhận tiền gấp 70 lần.

- Mua 01 điểm lô (tương ứng 22.000đ), nếu trúng người mua được nhận 80.000đ; Ngoài ra có thể mua lô với từng cặp số, nếu trúng sẽ được nhận gấp 10 lần với số lô khác.

Sau cuối ngày, các bên sẽ dựa theo kết quả xổ số Miền Bắc để thanh toán với nhau, người trúng số được V thanh toán trả tiền theo quy ước; người không trúng sẽ phải trả V tiền mua.

Ngày 24/12/2019 V đã bán số lô đề cho các trường hợp sau:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1990 ở thôn Quýt 4, xã T, huyện M, thành phố Hà Nội nhắn tin đến từ số máy 0977.250.990 mua các số lô 83,38,66 mỗi số 50 điểm, tổng cộng 150 điểm.

Tổng: (22.000 đồng x 150 = 3.300.000 đồng).

2. Nguyễn Trọng D, sinh năm 1969 ở thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội nhắn tin đến từ số thuê bao 0346087620 mua 10 số đề 07,70,16,61,25,52,34,43,98,89 mỗi số 60.000đồng.

Tổng: (60.000 đồng x 10 = 600.000 đồng).

3. Nhận tin nhắn từ số máy 0962050631 của Trần Văn V, sinh năm 1978 ở thôn Phú Văn, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội với các số lô 19 với 40 điểm bằng 880.000đồng; số đề 19 với số tiền 50.000đồng.

Tổng: $(22.000 \text{ đồng} \times 40 \text{ điểm} = 880.000\text{đồng}) + 50.000 \text{ đồng} = 930.000 \text{ đồng}$

4. Trần Quang K, sinh năm 1971 ở thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội nhận tin từ số máy 0985385952 mua các số lô 33, 83, 87 mỗi số 50 điểm bằng 150 điểm; số đề 92 với 1.000.000 đồng.

Tổng: $(22.000 \text{ đồng} \times 150 = 3.300.000 \text{ đồng}) + 1.000.000 \text{ đồng} = 4.300.000 \text{ đồng}$.

5. Nguyễn Văn A, sinh năm 1988 ở thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội nhận tin từ số máy 0346079985 mua các số lô 45, 54, 79, 97 mỗi số 20 điểm, tổng 80 số, các số đề 14 và 41 mỗi số 100.000 đồng.

Tổng: $(22.000 \text{ đồng} \times 80 = 1.760.000 \text{ đồng}) + (200.000 \text{ đồng} \times 2) = 1.960.000 \text{ đồng}$.

6. Trần Xuân N, sinh năm 1970 ở thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội gọi điện thoại từ số thuê bao 0362.981.621 mua của V số lô 20 với 70 điểm; số 21 với 30 điểm; tổng 100 điểm lô bằng 2.200.000đồng; số lô xiên 52-21 giá 100.000đồng; Các số đề 87,97 mỗi số 50.000đồng bằng 100.000 đồng.

Tổng: $(22.000 \text{ đồng} \times 100 = 2.200.000 \text{ đồng}) + 200.000 \text{ đồng} = 2.400.000 \text{ đồng}$

7. Nhận tin nhắn Zalo (từ tài khoản Zalo theo số điện thoại 0964.076. của ông Nguyễn Hữu Bắc, sinh năm 1961 ở thôn B, xã B, huyện M, thành phố Hà Nội) mua các số lô 17, 71, 79, 97, 34, 43 mỗi số 10 điểm; các số đề 70, 07, 17, 71, 44 mỗi số 20.000 đồng.

Tổng: $(22.000 \text{ đồng} \times 60 = 1.360.000 \text{ đồng}) + 100.000 \text{ đồng} = 1.420.000 \text{ đồng}$.

Như vậy, trong ngày 14/12/2019, Trần Tiến V đã nhận bán cho 07 trường hợp được 580 điểm lô (tương đương số tiền 12.760.000 đồng); 100.000 đồng lô xiên và 2.050.000 đồng tiền số đề, tổng cộng bằng 14.910.000 đồng.

Lời khai của Trần Tiến V phù hợp với dữ liệu lưu trữ được xác định trên điện thoại của V (theo số thuê bao 0986976498). Đối với các trường hợp đã mua số lô đề :

- Trần Xuân N, Trần Quang K, Nguyễn Văn A, Nguyễn Văn N, Nguyễn Trọng D đã thừa nhận hành vi có liên quan và tự nguyện giao nộp số tiền đã tham gia đA bạc. Cụ thể Nguyễn Trọng D nộp 600.000 đồng, Nguyễn Văn A nộp 1.960.000 đồng, Trần Quang K nộp 4.300.000 đồng, Trần Xuân N nộp 2.400.000đồng, Nguyễn Văn N nộp 3.300.000đồng, tổng cộng 12.560.000 đồng. Do hành vi của N, K, A, N, D chưa đến mức xử lý hình sự, chưa có tiền án tiền

sự về hành vi liên quan đến đánh bạc, gá bạc nên Công an huyện M đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Đối với Nguyễn Hữu B và Trần Văn V, không thừa nhận việc liên quan. Cụ thể: Nguyễn Hữu B khai bản thân không sử dụng Zalo, không đánh bạc với V, trường hợp người khác dùng số điện thoại của Bắc, đăng ký tài khoản Zalo và sử dụng để đả bạc Bắc không biết; Trần Văn V khai chiều ngày 24/12/2019, trong lúc say rượu ngủ quên đã bị người khác lợi dụng dùng điện thoại nhắn tin đả bạc với V, Vịnh không biết. Do không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận các trường hợp nêu trên liên quan trong vụ án.

Quá trình điều tra, bị cáo Trần Tiến V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKS-MĐ ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội truy tố Trần Tiến V về tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, thành phố Hà Nội giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến V 15 đến 18 tháng tù về tội đánh bạc nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 đến 36 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 12.560.000 đồng thu giữ của các đối tượng mua số lô, đề; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại có số thuê bao 0325383063 và 0986976498.

Trả lại cho chị Trần Thị N số tiền 9.017.000 đồng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi như cáo trạng nêu và đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mỹ Đức và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng Hình sự. Về các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người có liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng truy tố. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định:

Hồi 18 giờ 45 phút, ngày 24/12/2019, tại nhà ở của Trần Tiến V, thôn B, xã B, Công an huyện M bắt quả tang Trần Tiến V đang sử dụng điện thoại bán số lô đề cho người khác; Tài liệu điều tra đã đủ cơ sở xác định trong ngày 24/12/2019, V đã nhận bán số lô đề với tổng số tiền bằng 14.910.000đ (Mười bốn triệu chín trăm mười ngàn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nên đã phạm vào tội “đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Quyết định hình phạt: Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn công cộng, ảnh hưởng đến nếp sống văn hoá mới. Xét thấy cần phải xử lý nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên xem xét áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo sử dụng để phạm tội và số tiền 12.560.000 đồng đã thu giữ của các đối tượng N, K, A, N, D dung vào việc đánh bạc nên tịch thu sung công. Số tiền 9.017.000 đồng thu tại nhà V là của chị Trần Thị N không liên quan đến phạm tội nên trả lại. Các vật chứng khác không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Hành vi của N, K, A, N, D chưa đến mức xử lý hình sự, chưa có tiền án tiền sự về hành vi liên quan đến đánh bạc, gá bạc nên Công an huyện M đã áp

dụng biện pháp xử lý hành chính. Đối với Nguyễn Hữu B và Trần Văn V, không thừa nhận việc liên quan. Cụ thể: Nguyễn Hữu B khai bản thân không sử dụng Zalo, không đA bạc với V, trường hợp người khác dùng số điện thoại của Bắc, đăng ký tài khoản Zalo và sử dụng để đA bạc Bắc không biết; Trần Văn V khai chiều ngày 24/12/2019, trong lúc say rượu ngủ quên đã bị người khác lợi dụng dùng điện thoại nhắn tin đA bạc với V, Vịnh không biết. Do không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ cơ sở kết luận các trường hợp nêu trên liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Tiến V phạm tội “đánh bạc”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Tiến V 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Trần Tiến V về Ủy ban nhân dân xã B, huyện M, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 02 sim điện thoại;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Tổng số tiền 12.560.000 đồng, trong đó của Trần Xuân N (2.400.000 đồng), Trần Quang K (4.300.000 đồng), Nguyễn Văn A (1.960.000 đồng), Nguyễn Văn N (3.300.000 đồng), Nguyễn Trọng D (600.000 đồng) dùng để đA bạc và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO;
- Trả lại cho chị Trần Thị N số tiền 9.017.000 đồng.

Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 31/3/2020 giữa Công an huyện Mỹ Đức và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M và Ủy nhiệm chi ngày 30/3/2020.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 21, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Tiến V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự, án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú (thay thông báo);
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Anh Tuấn